

Bài 10

**BÁT PHÁP - HÃN PHÁP**

**MỤC TIÊU**

*Sau khi học xong bài này, học viên Phải:*

- 1. Nêu được định nghĩa của phép Hãn.*
- 2. và chống chỉ định của phép Hãn.*
- 3. Nêu được chỉ định của 03 phép Hãn ứng dụng trong lâm sàng.*

**1. ĐỊNH NGHĨA**

Là dùng các vị thuốc làm ra mồ hôi hợp thành bài thuốc biện chứng với mục đích đưa tà khí đang còn ở biểu phận ra ngoài.

Những vị thuốc làm ra mồ hôi thường có tính cay, mát hoặc ấm, thường được gọi dưới các tên như Giải biểu phát hãn, Giải biểu phát tán hoặc Giải cơ thấu biểu.

**2. CHỈ ĐỊNH VÀ CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

**2.1. Chỉ định**

**2.1.1. Các bệnh do Ngoại cảm phong hàn**

- Cảm lạnh.
- Liệt VII ngoại biên do lạnh.
- Viêm mũi dị ứng do lạnh - Viêm phế quản do lạnh ở giai đoạn viêm long.

**2.1.2. Các bệnh do Ngoại cảm phong nhiệt**

- Cúm.

**2.1.3. Các bệnh do Ngoại cảm phong thấp**

- Các chứng đau nhức khớp xảy ra trong các bệnh viêm nhiễm do Myxovirus như cúm - hoặc trong viêm gan siêu vi.

**2.1.4. Các bệnh do Phong thấp**

- Viêm cầu thận cấp.

### 2.1.5. Ban sỏi trong giai đoạn viêm long (Catarrhale)

## 2.2. Chống chỉ định

Nôn mửa - ỉa chảy - Xuất huyết - Tình trạng Shock.

### Chú ý:

- Đối với phụ nữ hậu sản, người già hoặc trẻ em thì phải thận trọng, nên dùng lượng ít và phối hợp với thuốc bổ huyết, ích khí.
- Không nên dùng kéo dài.
- Mùa hè nên dùng lượng ít.
- Nên uống lúc nóng.

## 3. PHÂN LOẠI

Thường được phân làm 3 loại sau:

### 3.1. Nhóm Tân ôn giải biểu

Là dùng các vị thuốc làm ra mồ hôi nhiều, vị cay, tính ấm phối hợp với nhau để trị các chứng sau đây:

- Phong hàn biểu chứng với sợ lạnh, sốt nhẹ, mình mẩy đau nhức, không có mồ hôi, miệng không khát, mạch phù khẩn (dùng bài Ma hoàng thang để phát hãn giải biểu).
- Phong thủy với triệu chứng như phong hàn biểu chứng kèm thêm phù mắt (dùng bài Việt tỳ thang).
- Hen suyễn do lạnh (dùng bài Ma hoàng thang).
- Phong thấp: Đau nhức các khớp xương cùng với phong hàn biểu chứng (Cửu vị khương hoạt thang).

### 3.2. Nhóm Tân lương giải biểu

Là dùng các vị thuốc làm ra mồ hôi, vị cay, tính mát phối hợp với nhau để trị các chứng sau đây:

- Phong nhiệt biểu chứng với sốt cao, ít ra mồ hôi, miệng khát, họng đau, mạch phù sắc.
- Sởi ở giai đoạn đầu còn xuất hiện lở mồm (giai đoạn viêm long).

Thường dùng bài **Ngân kiều tán**.

### 3.3. Nhóm Giải cơ thấu biểu

Là dùng các vị thuốc làm ra mồ hôi nhẹ, vị cay, tính mát hoặc ấm phối hợp với nhau để trị các chứng sau đây:

- Đau đầu, phát sốt ra mồ hôi, sợ gió, nghẹt mũi, nôn khan, rêu lưỡi trắng ... mạch phù nhược (bài Quế chi thang để giải biểu và điều hòa dinh vệ).
- Sốt nhiều, rét ít, ra mồ hôi, đau đầu, khát nước, tâm phiền mất ngủ, rêu lưỡi vàng, mạch phù hồng (Sài cát giải cơ thang).